

Số: 875 /QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 14 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Chương trình hành động thực hiện
Chiến lược tổng thể phát triển khu vực dịch vụ thời kỳ 2021-2030,
tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Gia Lai**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Quyết định số 531/QĐ-TTg ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Thủ
tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược tổng thể phát triển khu vực dịch
vụ của Việt Nam thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;
Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 175/TTr-SKHĐT
ngày 23 tháng 11 năm 2021.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Chương trình hành động thực hiện Chiến lược tổng thể phát triển khu vực dịch vụ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Gia Lai” (Sau đây gọi tắt là Chương trình hành động).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Kế hoạch và Đầu tư; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Giao thông Vận tải; Thông tin và Truyền thông; Khoa học và Công nghệ; Công Thương; Y tế; Giáo dục và Đào tạo; Lao động, Thương binh và Xã hội; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Ngân hàng nhà nước chi nhánh tỉnh Gia Lai; Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /s. H. a.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, NL, CNXD, KTTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hồ Phước Thành



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

**Thực hiện Chiến lược tổng thể phát triển khu vực dịch vụ thời kỳ 2021-2030,
tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Gia Lai**

*(Kèm theo Quyết định số 875 /QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2021 của
Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)*

Thực hiện Quyết định số 531/QĐ-TTg ngày 01/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chiến lược tổng thể phát triển khu vực dịch vụ của Việt Nam thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050” (sau đây viết tắt là Quyết định số 531/QĐ-TTg), Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Chương trình hành động thực hiện Chiến lược tổng thể phát triển khu vực dịch vụ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Gia Lai với nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Cụ thể hóa định hướng, nhiệm vụ, giải pháp nhằm phát triển khu vực dịch vụ được xác định tại Quyết định số 531/QĐ-TTg ngày 01/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Xác định các nhiệm vụ, giải pháp để các sở, ban, ngành, địa phương phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch triển khai, tổ chức thực hiện các mục tiêu đề ra nhằm thúc đẩy phát triển khu vực dịch vụ tỉnh Gia Lai.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát: Phát triển khu vực dịch vụ trở thành khu vực chủ chốt, chiếm tỷ trọng lớn trong nền kinh tế với chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh cao.

2. Mục tiêu cụ thể:

- Phân đầu tốc độ tăng trưởng ngành dịch vụ bình quân giai đoạn 2021 - 2025 đạt 8% - 9%, đến năm 2025 cơ cấu dịch vụ chiếm tỷ trọng 35% - 36% trong GRDP của tỉnh.

- Trong giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, khu vực dịch vụ tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng cao hơn tốc độ tăng trưởng chung của nền kinh tế, chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu kinh tế của tỉnh.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Dịch vụ du lịch: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ sau:

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Chương trình số 43-CTr/TU, ngày 26 tháng 6 năm 2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW, ngày 16 tháng 01 năm 2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn; thực hiện tốt quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Gia Lai đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; hoàn thiện kết cấu hạ tầng du lịch, đa dạng hóa các

hình thức đầu tư, tăng cường quảng bá xúc tiến du lịch, đưa du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng, đóng góp cho sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh theo hướng phát triển dịch vụ.

- Phát triển đa dạng các loại hình sản phẩm du lịch theo hướng chất lượng, đồng bộ; trong đó ưu tiên phát triển các sản phẩm du lịch đặc thù, có đẳng cấp và giá trị gia tăng cao mang thương hiệu du lịch tỉnh Gia Lai, tôn trọng yếu tố tự nhiên và văn hóa địa phương như: Khu du lịch Biển Hồ - Chư Đăng Ya, Khu du lịch sinh thái hồ Ia Băng, Khu du lịch sinh thái vườn quốc gia Kon Ka Kinh, Du lịch sinh thái Khu bảo tồn thiên nhiên Kon Chư Răng, Du lịch sinh thái hồ Ayun Hạ, Khu du lịch sinh thái lòng hồ thủy điện Sê San 4 - Thác Mơ...

- Nghiên cứu đề xuất các đề án, chính sách, cơ chế phát triển du lịch trong tình hình mới; chú trọng triển khai các chính sách về hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng, du lịch homestay để đa dạng hóa các loại hình sản phẩm du lịch.

- Tập trung đẩy mạnh phát triển du lịch thông minh dựa trên nền tảng số, hướng tới thời kỳ số trong quản lý và phục vụ phát triển du lịch với kết cấu hạ tầng, cơ sở dữ liệu vững chắc và các ứng dụng hoạt động xuyên suốt và chuyên nghiệp; ưu tiên phát triển hạ tầng phục vụ du lịch thông minh, tập trung nguồn lực để chuyển đổi số trong ngành du lịch.

- Đầu tư hoàn thiện hạ tầng giao thông, kết nối đồng bộ giữa các vùng, đẩy mạnh phát triển kết cấu hạ tầng du lịch, các khu vui chơi giải trí, công viên văn hóa, du lịch nghỉ dưỡng lớn và các thiết chế văn hóa đồng bộ.

- Tập trung quảng bá du lịch mang tầm quy mô, chiến lược, có sự lan tỏa lớn, đẩy mạnh truyền thông, quảng bá dựa trên hệ thống du lịch thông minh, các kênh quảng bá có lượng truy cập lớn, tương tác cao; nâng tần suất quảng bá, tập trung quảng bá các sản phẩm đặc trưng, sản phẩm mới.

- Tranh thủ nguồn lực, các chương trình xúc tiến, quảng bá và các trang mạng quảng bá của Tổng cục Du lịch - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để đẩy mạnh công tác xúc tiến quảng bá du lịch tỉnh; đầu tư xây dựng thêm các kios thông tin du lịch để hỗ trợ du khách tại các khu vực trọng điểm phát triển du lịch; thường xuyên tổ chức các đoàn doanh nghiệp lữ hành, đoàn báo chí trong và ngoài nước đến khảo sát sản phẩm du lịch, quảng bá điểm đến nhằm thu hút du khách.

- Phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch trên cơ sở cải thiện trình độ chuyên môn, ngoại ngữ của đội ngũ lao động, đáp ứng nhu cầu phát triển và hội nhập kinh tế hiện nay.

- Hình thành các mô hình du lịch cộng đồng, du lịch nông thôn trên cơ sở lợi thế tiềm năng về văn hoá bản địa, ngành nghề thủ công truyền thống, sản xuất rau, hoa và cây ăn quả... trong việc kết hợp với chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” (OCOP).

2. Dịch vụ logistics và vận tải:

2.1. Dịch vụ logistics: Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ sau:

- Triển khai Quyết định số 200/QĐ-TTg phê duyệt Kế hoạch hành động nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển dịch vụ logistics Việt Nam đến năm 2025.

- Tổ chức đánh giá các điều kiện và đề xuất giải pháp phát triển hệ thống logistics trên địa bàn tỉnh Gia Lai kết nối liên vùng.

- Phối hợp với Sở Giao thông vận tải rà soát các quy trình, thủ tục để tổ chức triển khai Cụm chế xuất và Trung tâm logistics thuộc Đề án chuyển đổi cây trồng vùng hạn, thành lập vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao khu vực cánh đồng An Phú theo đúng quy định, đảm bảo phù hợp với quy hoạch ngành, lĩnh vực và các quy hoạch khác có liên quan; trong quá trình triển khai phải chủ động liên hệ với Bộ Công Thương để được hướng dẫn thực hiện; tham mưu, đề xuất triển khai xây dựng các trung tâm logistics, kho bãi, cảng cạn, hạ tầng cửa khẩu, thông tin liên lạc để phục vụ các dịch vụ logistics trên địa bàn tỉnh, góp phần thúc đẩy dịch vụ logistics của tỉnh phù hợp với tiến trình phát triển và hội nhập kinh tế quốc tế.

2.2. Dịch vụ vận tải: Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ sau:

- Tổ chức cập nhật và triển khai thực hiện chính sách, pháp luật mới sửa đổi, bổ sung liên quan đến dịch vụ vận tải, tạo cơ sở pháp lý thuận lợi cho hoạt động vận tải góp phần phát triển kinh tế trên địa bàn tỉnh.

- Hoàn thiện xây dựng định hướng phát triển cơ sở hạ tầng giao thông vận tải phù hợp với các quy hoạch ngành quốc gia theo Luật Quy hoạch; ưu tiên tập trung công trình hạ tầng giao thông trọng điểm, các tuyến nội tỉnh kết nối vùng kinh tế trọng điểm.

- Tham mưu, đề xuất UBND tỉnh tăng cường hoạt động xúc tiến đầu tư, kêu gọi đầu tư vào xây dựng hệ thống công trình giao thông, cảng cạn, bến xe, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ trên địa bàn tỉnh nhằm tạo điều kiện cho hoạt động lưu thông xuất khẩu hàng hóa của tỉnh, góp phần giảm chi phí vận tải qua đó giảm tổng chi phí logistics cho doanh nghiệp để thúc đẩy dịch vụ logistics của tỉnh phù hợp với tiến trình phát triển và hội nhập kinh tế quốc tế.

3. Dịch vụ công nghệ thông tin và truyền thông: Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ sau:

- Xây dựng và phát triển các dịch vụ chính quyền điện tử, chính quyền số, đô thị thông minh; khuyến khích các doanh nghiệp công nghệ nghiên cứu phát triển các ứng dụng công nghệ, khuyến khích các doanh nghiệp thương mại, dịch vụ tăng cường sử dụng công nghệ, phần mềm, sản phẩm công nghệ.

- Đẩy mạnh cung cấp trực tuyến mức độ 4 đối với các dịch vụ công liên quan tới hoạt động sản xuất kinh doanh, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong các thủ tục hành chính công.

- Hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp công nghệ, các doanh nghiệp đổi mới sáng tạo; thực hiện tư vấn công nghệ, chuyển giao công nghệ, mạng công nghệ mới, mô hình kinh doanh mới đột phá áp dụng vào mọi mặt của lĩnh vực kinh tế - xã hội.

- Hoàn thiện hạ tầng kết nối Internet băng rộng tốc độ cao đến các xã trong toàn tỉnh; hình thành hạ tầng mạng thông tin di động 5G phục vụ cho phát triển nền kinh tế số, xã hội số.

4. Dịch vụ tài chính - ngân hàng: Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Gia Lai chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ sau:

- Phát triển, đa dạng hóa các sản phẩm dịch vụ ngân hàng; phát triển dịch vụ tài chính - ngân hàng gắn với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; chuyển dần từ mô hình kinh doanh truyền thống sang mô hình kinh doanh số, cung ứng sản phẩm, dịch vụ trên nền tảng số nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng; việc phát triển các dịch vụ tài chính - ngân hàng cần dựa trên nền tảng công nghệ tự động hóa, kết nối đa chiều và thông minh hóa của công nghệ hiện đại.

- Chú trọng phát triển thanh toán điện tử phục vụ thương mại điện tử theo hướng hoàn thiện, tăng cường kết nối giữa hạ tầng thanh toán điện tử của hệ thống ngân hàng với hạ tầng thanh toán của các đơn vị khác.

- Chỉ đạo các chi nhánh tổ chức tín dụng trên địa bàn triển khai dịch vụ ngân hàng số trên nền tảng hệ thống công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu quản trị điều hành và cung ứng sản phẩm.

5. Dịch vụ khoa học - công nghệ: Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ sau:

- Đối với lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng:

+ Áp dụng tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật trở thành một yêu cầu của hoạt động sản xuất, kinh doanh; là công cụ và phương tiện quan trọng để duy trì các chuẩn mực trong các quan hệ kinh tế, thương mại.

+ Phát triển hoạt động dịch vụ đánh giá sự phù hợp, dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm về đo lường để tạo sự chuyển biến về số lượng và chất lượng của các dịch vụ này. Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế, trước hết tập trung vào các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lớn, chủ lực của nền kinh tế tại địa phương.

+ Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát nhằm đảm bảo chất lượng, quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định.

- Đối với lĩnh vực thông tin, thông kê khoa học và công nghệ:

+ Phát triển dịch vụ cung cấp, tổng hợp - phân tích thông tin, số liệu thống kê khoa học và công nghệ đảm bảo chất lượng, đáp ứng nhu cầu lãnh đạo, quản lý, dự báo, hoạch định quy hoạch, kế hoạch và các chính sách phát triển khoa học - công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

+ Tăng cường chuyển giao kết quả nghiên cứu của các đề tài, dự án khoa học và công nghệ cấp tỉnh cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu áp dụng vào thực tế sản xuất trên địa bàn tỉnh; hỗ trợ các doanh nghiệp khởi nghiệp từ việc thương mại hóa kết quả nghiên cứu hoặc ứng dụng các sáng chế giải pháp hữu ích để khởi nghiệp.

+ Xây dựng, thu thập cơ sở dữ liệu về khoa học và công nghệ (bao gồm tập hợp thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ đang tiến hành, kết quả thực hiện và ứng dụng kết quả thực hiện trên quy mô toàn quốc) để hỗ trợ cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh khi có nhu cầu.

+ Đa dạng hóa các loại hình phổ biến thông tin, nội dung tuyên truyền phổ biến kiến thức về khoa học công nghệ, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh thông qua các bản tin khoa học công nghệ và đẩy mạnh hoạt động dịch vụ thông tin khoa học công nghệ.

+ Hoàn thiện cơ sở dữ liệu về khoa học và công nghệ của tỉnh Gia Lai và đưa Cổng thông tin cơ sở dữ liệu khoa học và công nghệ Gia Lai vào hoạt động phục vụ nhu cầu tra cứu thông tin, triển khai có hiệu quả về chuyển đổi số trong lĩnh vực khoa học và công nghệ

+ Khuyến khích phát triển các dịch vụ liên quan đến sở hữu trí tuệ, bảo hộ tài sản sở hữu trí tuệ đối với các sản phẩm chủ lực, đặc trưng và các sản phẩm OCOP của tỉnh.

6. Dịch vụ phân phối: Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ sau:

- Kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất, mua bán hàng hóa tình hình thực thi pháp luật của các đơn vị sản xuất, kinh doanh, giám sát các chủ thể thương mại điện tử hoạt động lành mạnh, đảm bảo quyền lợi cho nhà đầu tư và người tiêu dùng.

- Tổ chức thực hiện nghiêm Luật Cạnh tranh bảo vệ lợi ích chính đáng của nhà sản xuất và người tiêu dùng; xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ cho công tác quản lý, ứng dụng thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh; thực hiện tốt công tác hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận, kết nối với các nền tảng thương mại điện tử quốc tế như Amazon, Alibaba, Rakuten,...; hỗ trợ các doanh nghiệp áp dụng các giải pháp công nghệ số để truy xuất nguồn gốc xuất xứ của sản phẩm, xây dựng thương hiệu trực tuyến và tiếp thị sản phẩm trên môi trường điện tử.

- Đẩy mạnh mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác đối với các chợ, thực hiện tốt công tác mời gọi, thu hút các nguồn lực để đầu tư phát triển hạ tầng các trung tâm hội chợ triển lãm, trung tâm thương mại, siêu thị, cửa hàng tiện lợi; phát triển mô hình kinh doanh theo chuỗi đáp ứng nhu cầu phát triển của tỉnh.

- Tuyên truyền, phổ biến các Hiệp định thương mại tự do, các cam kết quốc tế và quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động phân phối; tăng cường liên kết giữa doanh nghiệp bán lẻ với các nhà sản xuất trong việc tạo nguồn hàng sản xuất trong nước với giá cả cạnh tranh, bảo đảm đủ tiêu chuẩn chất lượng có thể thỏa mãn nhu cầu mua sắm tiêu dùng đa dạng và ngày càng cao ở trong và ngoài tỉnh để cung ứng cho các cơ sở bán lẻ nhằm giảm sự phụ thuộc vào hàng cùng loại nhập khẩu.

- Hình thành và phát triển các chuỗi cung ứng hàng hóa, tập trung vào các chuỗi cung ứng hàng nông sản thực phẩm thiết yếu của tỉnh; tiếp tục triển khai nhân rộng mô hình chợ đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh; từng bước thúc đẩy phát triển mô hình kinh tế chia sẻ theo Quyết định số 999/QĐ-TTg ngày

12/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án thúc đẩy mô hình kinh tế chia sẻ, thực hiện đầy đủ các biện pháp quản lý nhà nước đối với hoạt động theo mô hình này, phù hợp với xu thế phát triển của kinh tế số và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Đôn đốc các địa phương xây dựng kế hoạch chuyển đổi mô hình quản lý kinh doanh khai thác và đầu tư xây dựng chợ, đẩy nhanh tiến trình xã hội hóa chợ.

7. Dịch vụ y tế: Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ sau:

- Nâng cao năng lực phòng chống dịch bệnh, đặc biệt là dịch bệnh Covid-19 và các dịch bệnh mới nổi khác; tiếp tục hoàn thiện mạng lưới y tế trên địa bàn tỉnh theo hướng tinh gọn, hiệu quả, cung ứng dịch vụ y tế theo 3 cấp chuyên môn, đáp ứng với sự thay đổi của mô hình bệnh tật, già hóa dân số, hội nhập quốc tế và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư trong lĩnh vực y tế.

- Thực hiện chăm sóc sức khỏe toàn dân, tổ chức cung cấp dịch vụ y tế công, bảo đảm các dịch vụ y tế cơ bản, phấn đấu trên 95% dân số được quản lý, theo dõi, chăm sóc, bảo vệ sức khỏe; nâng cao hiệu quả hoạt động y tế cơ sở, ứng phó kịp thời các vấn đề khẩn cấp, sự cố môi trường, bảo đảm an ninh y tế; ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ thông tin trong khám, chữa bệnh; phát triển mạnh y học cổ truyền kết hợp với y học hiện đại.

- Tiếp tục đổi mới cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính của các cơ sở y tế công lập theo hướng giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các đơn vị; huy động mọi nguồn lực cho sự phát triển ngành y tế từ nguồn ngân sách trung ương, địa phương, vốn vay ODA, nguồn xã hội hóa, bảo hiểm y tế và các nguồn hợp pháp khác.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện đồng bộ các đề án, chương trình về nâng cao sức khỏe, tầm vóc người dân; đẩy mạnh, khuyến khích phát triển y tế tư nhân, không phân biệt y tế công lập và y tế tư nhân; tăng tỷ trọng giường bệnh của khu vực tư nhân; tạo các điều kiện thuận lợi để các tổ chức xã hội, tôn giáo, đoàn thể và huy động toàn xã hội tích cực hưởng ứng, tham gia vào các hoạt động bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân đúng theo quy định của pháp luật.

8. Dịch vụ hỗ trợ kinh doanh: Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các hội, hiệp hội doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh và các sở, ban, ngành, địa phương triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ sau:

- Tuyên truyền thực hiện công tác đẩy mạnh việc chuyển đổi hộ kinh doanh thành doanh nghiệp.

- Tiếp tục cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh; đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp theo quy định; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, người dân trong thực hiện các thủ tục đầu tư, thực hiện dự án; thực hiện các giải pháp nhằm cải thiện, nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của tỉnh.

- Xây dựng và triển khai có hiệu quả Kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo từng giai đoạn, phù hợp với định hướng chung của cả nước; khuyến khích các hoạt động khởi nghiệp và khởi sự kinh doanh của tỉnh.

9. Dịch vụ giáo dục và đào tạo: Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội căn cứ chức năng nhiệm vụ chủ động phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ sau:

- Tăng cường hợp tác, trao đổi giáo dục với các tỉnh, thành phố trong nước và nước ngoài; phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế, với phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Thực hiện tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong các cơ sở giáo dục công lập theo lộ trình; tập trung đổi mới, nâng cao chất lượng công tác giáo dục, chất lượng nguồn nhân lực gắn với thị trường lao động và giải quyết việc làm, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu chuyển đổi cơ cấu lao động của tỉnh.

- Thực hiện hiệu quả các hình thức dạy nghề cho lao động nông thôn đáp ứng yêu cầu hiện đại hóa nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, gắn với nhu cầu sử dụng lao động của các ngành dịch vụ; nghiên cứu phát triển, mở rộng thị trường lao động ngoài nước, chú trọng các thị trường có thu nhập cao, phù hợp với trình độ, kỹ năng người lao động của tỉnh.

- Sắp xếp, quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục theo hướng mở, đảm bảo quy mô, cơ cấu, hợp lý về ngành, nghề, trình độ đào tạo, vùng miền, chuẩn hóa, hiện đại hóa, có phân tầng chất lượng.

- Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; tăng cường chất lượng giáo dục phù hợp với mục tiêu đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

10. Dịch vụ phục vụ nông lâm nghiệp: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ sau:

- Tổ chức triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 05/8/2008 Hội nghị lần thứ VII Ban Chấp hành Trung ương về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 17/3/2020 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về Phát triển kinh tế tập thể; tạo môi trường thuận lợi để hình thành và phát triển mạnh các loại hình doanh nghiệp nông thôn, nhất là các doanh nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản, doanh nghiệp sử dụng nguyên liệu và thu hút nhiều lao động nông nghiệp tại chỗ, doanh nghiệp dịch vụ vật tư, tiêu thụ nông, lâm, thủy sản cho nông dân; phát triển mạnh doanh nghiệp công nghiệp chế tạo máy móc, thiết bị, vật tư, nguyên liệu... phục vụ nông nghiệp.

- Triển khai có hiệu quả về chuyển đổi số trong lĩnh vực nông lâm nghiệp, khuyến khích mô hình tăng trưởng xanh, bền vững; phát triển hợp tác xã nông nghiệp, ứng dụng công nghệ cao gắn với thương mại, dịch vụ, du lịch trải nghiệm nông nghiệp; chế biến sâu, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị gắn với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

- Rà soát, phát triển mạng lưới cơ sở cung cấp dịch vụ phục vụ nông lâm nghiệp trong tỉnh như dịch vụ cung ứng vật tư nông nghiệp, dịch vụ tư vấn kỹ thuật, dịch vụ tư vấn chứng nhận sản xuất thực hành nông nghiệp tốt theo các tiêu chuẩn (VietGap, GlobalGap...), đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát nhằm nâng cao chất lượng cung ứng vật tư đầu vào trong sản xuất nông nghiệp như phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thức ăn chăn nuôi...

IV. NGUỒN LỰC THỰC HIỆN

1. Nguồn lực để thực hiện Chương trình hành động: vốn ngân sách nhà nước, vốn doanh nghiệp, tài trợ quốc tế và nguồn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Đẩy mạnh việc huy động nguồn lực tài chính từ các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong và ngoài nước tham gia thực hiện Chương trình theo quy định của pháp luật.

3. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, căn cứ mục đích, yêu cầu, nhiệm vụ nêu trong Chương trình, tiến hành lập dự toán kinh phí trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt để thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ được giao.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Theo chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực quản lý, chủ động triển khai thực hiện, xây dựng kế hoạch hoặc lồng ghép các nội dung và giải pháp thực hiện trong Chương trình hành động vào các nhiệm vụ chuyên môn được giao; tham mưu, đề xuất các giải pháp triển khai hiệu quả các nhiệm vụ nêu tại Chương trình này. (*Nội dung, nhiệm vụ Chương trình cụ thể tại Phụ lục kèm theo*).

- Trên cơ sở Chương trình hành động của từng Bộ, ngành triển khai Quyết định số 531/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ (sau khi được ban hành) chủ động tham mưu UBND tỉnh kịp thời triển khai thực hiện các nội dung liên quan đối với từng ngành, lĩnh vực theo yêu cầu (theo ngành dọc).

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện Chương trình hành động này trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao. Định kỳ vào ngày 10 tháng 12 hằng năm (hoặc đột xuất theo yêu cầu) thực hiện báo cáo đánh giá tình hình, kết quả thực hiện Chương trình hành động này và kết quả thực hiện trong các ngành, lĩnh vực dịch vụ thuộc thẩm quyền quản lý, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm theo dõi các cơ quan, đơn vị việc thực hiện Chương trình này; định kỳ tháng 12 hàng năm tổng hợp, báo cáo theo đúng quy định.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vấn đề chưa phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị, địa phương cần thiết phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, các cơ quan, đơn vị chủ động gửi ý kiến về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, điều chỉnh./.

PHỤ LỤC

NỘI DUNG, NHIỆM VỤ CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC TỔNG THỂ PHÁT TRIỂN KHU VỰC DỊCH VỤ THỜI KỲ 2021 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIA LAI

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND, ngày tháng năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
1	Dịch vụ du lịch			
1.1	Xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động, trọng tâm là các lĩnh vực liên quan đến dịch vụ Du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Phối hợp Sở Công Thương, các sở ban ngành và địa phương liên quan	Năm 2022 (Sau khi Bộ VH,TT&DL ban hành CTĐ)
1.2	Hoàn thiện cơ chế chính sách về du lịch và liên quan đến du lịch để tạo môi trường thuận lợi cho phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố; các doanh nghiệp du lịch	Hằng năm
1.3	Triển khai Kế hoạch phát triển du lịch tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021-2025	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố; các doanh nghiệp du lịch	Hằng năm
1.4	Phát triển các sản phẩm du lịch sẵn có; đồng thời xây dựng, phát triển các sản phẩm du lịch mới tiềm năng (du lịch cộng đồng, du lịch nông nghiệp, phát triển nhóm sản phẩm OCOP “Dịch vụ du lịch cộng đồng và điểm du lịch”)	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở NN&PTNT, các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố; các doanh nghiệp du lịch.	Hằng năm
1.5	Tổ chức các lớp tập huấn nghiệp vụ, công tác báo cáo thống kê quản trị nhân sự cho các cơ sở lưu trú du lịch,... nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	UBND các huyện, thị xã, thành phố; các doanh nghiệp du lịch trên địa bàn	Hằng năm

1.6	Triển khai dự án xây dựng cơ sở dữ liệu, công thông tin điện tử và ứng dụng du lịch thông minh; kết nối cơ sở dữ liệu chuyên ngành du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Thông tin và Truyền thông, UBND các huyện, thị xã, thành phố; các doanh nghiệp du lịch	Hằng năm
2 Dịch vụ vận tải và logistics				
2.1	Xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động, trọng tâm là phát triển kết cấu hạ tầng giao thông vận tải để thúc đẩy lưu thông, xuất khẩu hàng hóa	Sở Giao thông vận tải	Phối hợp Sở Công Thương, các sở ban ngành và địa phương liên quan	Năm 2022 (Sau khi Bộ GTVT ban hành CTHĐ)
2.2	Khuyến khích, tạo mọi điều kiện thu hút các thành phần kinh tế đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng giao thông vận tải, kinh doanh dịch vụ kho bãi, vận tải hàng hóa, hành khách liên tỉnh	Sở Giao thông vận tải	Các sở, ngành, địa phương và Cơ quan, đơn vị có liên quan	Hằng năm
2.3	Nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải, áp dụng công nghệ nhằm khai thác có hiệu quả các loại hình vận tải	Sở Giao thông vận tải	Các sở, ban, ngành liên quan	Hằng năm
2.4	Xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động, trọng tâm là phát triển dịch vụ logistics	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành liên quan và địa phương liên quan	Năm 2022 (Sau khi Bộ Công Thương ban hành CTHĐ)
2.5	Rà soát các quy trình, thủ tục để tổ chức triển khai đối với Cụm chế xuất và Trung tâm logistics thuộc Đề án chuyển đổi cây trồng vùng hạn, thành lập vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao khu vực cánh đồng An Phú theo đúng quy định, đảm bảo phù hợp với quy hoạch ngành, lĩnh vực và các quy hoạch khác có liên quan	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành liên quan và địa phương liên quan	Năm 2021-2022

3	Dịch vụ công nghệ thông tin & truyền thông			
3.1	Xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động, trọng tâm là lĩnh vực dịch vụ công nghệ thông tin - truyền thông và nền tảng công nghệ số cho phát triển các ngành dịch vụ khác.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành liên quan	Năm 2022 (Sau khi Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành CTHĐ)
3.2	Rà soát, tiếp tục hoàn thiện chính sách, pháp luật có liên quan để thúc đẩy hạ tầng công nghệ thông tin; Xây dựng hạ tầng viễn thông hiện đại, vùng phủ sóng lớn đến hầu hết các thôn, bản toàn tỉnh, phát triển mạng viễn thông 5G phục vụ cho phát triển kinh tế số, xã hội số.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành liên quan	Hàng năm
3.3	Hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp xây dựng, phát triển hình thành doanh nghiệp số triển khai chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành, địa phương và cơ quan, đơn vị có liên quan	Hàng năm
3.4	Khuyến khích các doanh nghiệp thương mại, dịch vụ tăng cường sử dụng công nghệ; Hướng đến phát triển doanh nghiệp số, khuyến khích doanh nghiệp (CNTT, điện tử, sản xuất phần mềm,...) nghiên cứu phát triển các ứng dụng công nghệ	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành liên quan	Hàng năm
4	Dịch vụ tài chính - ngân hàng			
4.1	Chỉ đạo các TCTD, chi nhánh TCTD trên địa bàn nâng cao chất lượng và đa dạng hóa các sản phẩm dịch vụ tài chính-ngân hàng theo hướng đổi mới quy trình, thủ tục và tăng cường ứng dụng CNTT	Ngân hàng nhà nước Việt Nam Chi nhánh tỉnh Gia Lai	Các sở, ban, ngành liên quan	Hàng năm
4.2	Phát triển dịch vụ tài chính - ngân hàng gắn với hội nhập thị trường tài chính. Phát triển dịch vụ tài chính - ngân hàng gắn với cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0, chuyển dần từ mô hình kinh doanh truyền thông sang mô hình kinh	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Gia Lai	Các Sở, ngành, địa phương và cơ quan, đơn vị có liên quan	Hàng năm

	doanh số, cung ứng sản phẩm, dịch vụ trên nền tảng số nhằm đáp ứng nhu cầu ngày cao của khách hàng			
4.3	Chỉ đạo các TCTD trên địa bàn tăng cường ứng dụng, phát triển KH- CN và phát triển nguồn nhân lực của ngành ngân hàng; tăng cường nghiên cứu khoa học ứng dụng; đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển của ngành ngân hàng	Ngân hàng nhà nước Việt Nam Chi nhánh tỉnh Gia Lai	Các sở, ban, ngành liên quan	Hàng năm
5 Dịch vụ khoa học - công nghệ				
5.1	Xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động, trọng tâm là lĩnh vực dịch vụ khoa học - công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành liên quan	Năm 2022 (Sau khi Bộ KH&CN ban hành CTHĐ)
5.2	Nghiên cứu, tham mưu đề xuất Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản cần thiết nhằm cụ thể hoá các văn bản pháp luật về cơ chế, chính sách nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển dịch vụ khoa học công nghệ và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành liên quan	Khi có văn bản hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương
5.3	Thúc đẩy nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào trong sản xuất, bảo hộ nhãn hiệu của tỉnh tập trung vào một số thế mạnh của tỉnh như sản xuất nông lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản....	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, địa phương và cơ quan, đơn vị có liên quan	Hàng năm
6 Dịch vụ phân phối				
6.1	Rà soát, sửa đổi, bổ sung các chính sách ưu đãi, phát triển hạ tầng thương mại theo hướng tạo đồng bộ, thuận lợi cho phát triển các loại hình kết cấu thương mại, đặc biệt tại khu vực nông thôn	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành liên quan	Hàng năm
6.2	Nghiên cứu chính sách tăng cường chuỗi giá trị, đổi mới và thuận lợi hóa lưu thông trong đó tập trung vào hình thành và phát triển các	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành liên quan	Quý II năm 2022

	chuỗi cung ứng hàng hóa, tập trung trước hết vào các chuỗi cung ứng hàng nông sản thực phẩm thiết yếu của thị trường nội địa.			
6.3	Triển khai Kế hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021-2025, trong đó có các chính sách khuyến khích ứng dụng thương mại điện tử trong các doanh nghiệp phân phối, logistics; thúc đẩy ứng dụng các giải pháp trong việc truy xuất nguồn hàng vào hệ thống hạ tầng thương mại điện tử như siêu thị, chuỗi cửa hàng phân phối tiên tiến...	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành liên quan	Hàng năm
6.4	Hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận, kết nối với các nền tảng thương mại điện tử quốc tế như Amazon, Alibaba, Rakuten,... Ứng dụng thương mại điện tử phục vụ marketing, bán hàng, hỗ trợ khách hàng, mở rộng thị trường, xuất khẩu	Sở Công Thương	Các sở, ngành, địa phương và cơ quan, đơn vị có liên quan	Hàng năm
6.5	Đẩy mạnh công tác mời gọi, thu hút các nguồn lực để đầu tư phát triển hạ tầng các trung tâm logistics, trung tâm hội chợ triển lãm, TTTM, siêu thị, cửa hàng tiện lợi phát triển mô hình kinh doanh theo chuỗi đáp ứng nhu cầu phát triển của tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương	Các sở, ngành, địa phương và cơ quan, đơn vị có liên quan	Hàng năm
6.6	Xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động, trọng tâm là các lĩnh vực liên quan đến dịch vụ phân phối, thương mại điện tử	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành liên quan	Năm 2022 (Sau khi Bộ Công Thương ban hành CTHĐ)
7	Dịch vụ Y tế			
7.1	Xây dựng kế hoạch và thực hiện giao quyền tự chủ trong các cơ sở y tế công lập tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021-2025 (và các giai đoạn tiếp theo)	Sở Y tế	Các sở, ngành, địa phương và cơ quan, đơn vị có liên quan	Từ năm 2022

7.2	Thực hiện quy hoạch mạng lưới y tế tinh gọn, hiệu quả, đảm bảo mọi người dân đều được tiếp cận với dịch vụ khám chữa bệnh.	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành liên quan	Hằng năm
7.3	Nghiên cứu, áp dụng công nghệ trong lĩnh vực y tế và quản lý thông tin y tế; Ban hành hướng dẫn, quy định, cập nhật và ứng phó kịp thời với dịch bệnh	Sở Y tế	Các Sở, ban, ngành liên quan;	Hằng năm
7.4	Đổi mới nâng cao chất lượng y tế tuyến xã, xây dựng trạm y tế hoạt động theo nguyên lý y học gia đình	Sở Y tế	Các sở, ngành, địa phương và cơ quan, đơn vị có liên quan	Hằng năm
7.5	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng và triển khai cơ sở dữ liệu, phần mềm hồ sơ sức khỏe công dân; - Xây dựng và triển khai hệ thống hỗ trợ khám chữa bệnh từ xa; - Xây dựng cơ sở dữ liệu về vệ sinh an toàn vệ sinh thực phẩm và hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm; - Xây dựng cổng thông tin điện tử ngành y tế và các đơn vị điều trị trên địa bàn tỉnh, tích hợp hệ thống lấy số tự động qua mạng, đăng ký khám chữa bệnh qua mạng; - Xây dựng hồ sơ bệnh án điện tử. 	Sở Y tế	Các sở, ngành, địa phương và cơ quan, đơn vị có liên quan	Hằng năm
7.6	Xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động, trọng tâm là lĩnh vực dịch vụ y tế, chăm sóc sức khỏe	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành liên quan	Năm 2022 (Sau khi Bộ Y tế ban hành CTHĐ)
8 Dịch vụ hỗ trợ kinh doanh				
8.1	Triển khai có hiệu quả công tác tư vấn, hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn; tiếp tục triển khai chương trình trợ giúp phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh, các chương trình hỗ trợ đào tạo cho các doanh nghiệp	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ngành, địa phương và cơ quan, đơn vị có liên quan	Hằng năm

8.2	Triển khai đồng bộ giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp, nâng cao hiệu quả doanh nghiệp, kinh tế tập thể, hộ gia đình	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành liên quan	Hằng năm
9 Dịch vụ giáo dục và đào tạo				
9.1	Kế hoạch số hóa Ngành giáo dục và đào tạo tỉnh Gia Lai giai đoạn 2022- 2030	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Thông tin và Truyền thông, các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan	Quý II năm 2022
9.2	Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; tăng cường chất lượng giáo dục phù hợp với mục tiêu đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới và Cách mạng công nghiệp 4.0	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ngành, địa phương và cơ quan, đơn vị có liên quan	Hằng năm
9.3	Xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động, trọng tâm là lĩnh vực giáo dục, đào tạo.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các trường đại học, cao đẳng, trung cấp; Sở LĐ, TB&XH, các đơn vị liên quan	Năm 2022 (Sau khi Bộ GDĐT ban hành CTĐ)
10 Dịch vụ phục vụ nông lâm nghiệp:				
10.1	Tạo môi trường thuận lợi để hình thành và phát triển mạnh các loại hình doanh nghiệp nông thôn, nhất là các doanh nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản, doanh nghiệp sử dụng nguyên liệu và thu hút nhiều lao động nông nghiệp tại chỗ, doanh nghiệp dịch vụ vật tư, tiêu thụ nông, lâm, thủy sản cho nông dân.	Sở NN&PTNT	Các sở, ban, ngành và địa phương liên quan	Hằng năm
10.2	Triển khai có hiệu quả về chuyển đổi số trong lĩnh vực nông lâm nghiệp, khuyến khích mô hình tăng trưởng xanh, bền vững; phát triển hợp tác xã nông nghiệp, ứng dụng công nghệ cao gắn với thương mại, dịch vụ, du lịch trải nghiệm nông nghiệp;	Sở NN&PTNT	Các sở, ban, ngành và địa phương liên quan	Hằng năm

10.3	Rà soát, phát triển mạng lưới cơ sở cung cấp dịch vụ phục vụ nông lâm nghiệp trong tỉnh như dịch vụ cung ứng vật tư nông nghiệp, dịch vụ tư vấn kỹ thuật, dịch vụ tư vấn chứng nhận sản xuất thực hành nông nghiệp tốt theo các tiêu chuẩn (VietGap, GlobalGap...), đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn.	Sở NN&PTNT	Các sở, ban, ngành và địa phương liên quan	Hàng năm
10.4	Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát nhằm nâng cao chất lượng cung ứng vật tư đầu vào trong sản xuất nông nghiệp như phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thức ăn chăn nuôi...	Sở NN&PTNT	Các sở, ban, ngành và địa phương liên quan	Hàng năm